



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013	12 - 13
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu năm 2013	14
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2013	15 - 32



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam được thành lập theo Nghị quyết của cổ đông sáng lập ngày 03 tháng 4 năm 2007 về việc cùng nhau góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 62/UBCK-GP ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động do thay đổi vốn điều lệ của Công ty, thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán như sau:

<u>Cổ đông</u>	<u>Số lượng cổ phần</u>	<u>Thành tiền (VND)</u>
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	269.500	2.695.000.000
Ông Lê Minh Tuấn	785.799	7.857.990.000
Ông Trịnh Quốc Vân	1.283.570	12.835.700.000
Ông Trần Quang Luyện	434.000	4.340.000.000
Ông Trần Đức Chiến	564.700	5.647.000.000
Bà Trần Thị Hồng Hà	599.640	5.996.400.000
Bà Lê Phương Huyền	40.000	400.000.000
Các cổ đông khác	3.522.791	35.227.910.000
Cộng	7.500.000	75.000.000.000

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 39 726 178
Fax : (84.4) 39 726 179
Mã số thuế : 0 1 0 2 4 5 9 1 0 6

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán, gồm: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trịnh Quốc Vân	Chủ tịch	30 tháng 3 năm 2012
Ông Lê Minh Tuấn	Ủy viên	15 tháng 11 năm 2011
Ông Đỗ Anh Đức	Ủy viên	29 tháng 5 năm 2010
Ông Nguyễn Trung Duy	Ủy viên	29 tháng 5 năm 2010
Ông Trần Đức Chiến	Ủy viên	29 tháng 5 năm 2010
Ông Phùng Danh Thắm	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Lê Thị Thủy	Trưởng ban	26 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Tuấn Hoàng	Ủy viên	29 tháng 5 năm 2010
Ông Chu Quốc Vinh	Ủy viên	29 tháng 5 năm 2010

Ban điều hành, quản lý

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Dũng Tiến	Tổng Giám đốc	10 tháng 7 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Ngày 5 tháng 3 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 90/2014/BCTC-KTTV-KT1



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam, được lập ngày 5 tháng 3 năm 2014, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		56.364.183.616	78.171.883.094
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.358.834.597	52.109.268.520
1. Tiền	111		12.258.834.597	31.189.268.520
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.100.000.000	20.920.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.229.623.314	3.471.128.314
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.471.186.574	3.471.186.574
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(241.563.260)	(58.260)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.160.985.199	20.766.358.356
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	42.636.815.004	28.003.094.000
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	54.000.000	179.333.774
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.4	253.570.138	58.293.616
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.783.399.943)	(7.474.363.034)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.614.740.506	1.825.127.904
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.419.270	186.506.668
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	1.612.321.236	1.612.321.236
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	26.300.000

T.M.H.H.
10/10

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Mẫu số B01-CTCK

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		4.354.938.016	4.757.278.782
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.092.261.705	1.774.232.759
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	224.399.956	713.029.453
<i>Nguyên giá</i>	222		2.849.373.359	3.724.063.724
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.624.973.403)	(3.011.034.271)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	616.641.749	809.983.306
<i>Nguyên giá</i>	228		2.091.374.850	2.026.901.850
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.474.733.101)	(1.216.918.544)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	251.220.000	251.220.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		-	-
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.262.676.311	2.983.046.023
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	112.398.310	144.756.150
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.11	3.107.767.001	2.795.778.873
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	42.511.000	42.511.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		60.719.121.632	82.929.161.876

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Mẫu số B01-CTCK

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)		300		11.987.961.403	35.279.872.619
I. Nợ ngắn hạn		310		11.987.961.403	35.279.872.619
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.13	-	6.500.000.000
2. Phải trả người bán		312		-	-
3. Người mua trả tiền trước		313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.14	125.929.059	13.990.848
5. Phải trả người lao động		315		-	-
6. Chi phí phải trả		316	V.15	31.855.316	-
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.16	1.832.420.540	78.892
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320	V.17	9.997.538.092	28.765.584.483
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		321		-	-
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		218.396	218.396
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ		327		-	-
14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		328		-	-
15. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		359		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)		400		48.731.160.229	47.649.289.257
I. Vốn chủ sở hữu		410	V.18	48.731.160.229	47.649.289.257
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411		75.000.000.000	75.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		418		636.000.000	636.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420		(26.904.839.771)	(27.986.710.743)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		60.719.121.632	82.929.161.876

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	Số	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	(78.881.673.700)	(114.099.205.500)
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	(78.881.673.700)	(114.099.205.500)
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	-	-
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032	-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037	-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042	-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047	-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	-	-
10. Chứng khoán nhận uỷ thác đầu giá	084	-	-

Người lập biểu



Đoàn Thị Trà

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thúy

Lập, ngày 5 tháng 3 năm 2014

Tổng Giám đốc



Trần Dũng Tiến

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		8.702.508.463	7.913.792.608
Trong đó:				
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		4.020.291.773	3.717.465.661
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	100.000.000
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		-	-
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		175.773.069	136.816.286
Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
Doanh thu khác	01.9	VI.1	4.506.443.621	3.959.510.661
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		14.401.050	21.702.488
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10-01-02)	10		8.688.107.413	7.892.090.120
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	3.706.326.524	9.367.428.899
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20-10-11)	20		4.981.780.889	(1.475.338.779)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	3.805.373.948	4.619.249.720
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30-20-25)	30		1.176.406.941	(6.094.588.499)
8. Thu nhập khác	31	VI.4	408.218.129	304.854.805
9. Chi phí khác	32	VI.5	502.754.098	172.469.236
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(94.535.969)	132.385.569
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.081.870.972	(5.962.202.930)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		1.081.870.972	(5.962.202.930)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	144	(795)

Người lập biểu



Đoàn Thị Trà

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thúy

Lập, ngày 5 tháng 3 năm 2014

Tổng Giám đốc



Trần Dũng Tiên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B03 - CTCK

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC
ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.081.870.972	(5.962.202.930)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		659.916.109	955.556.478
- Các khoản dự phòng	03		550.541.909	(314.168.726)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.165.139.641)	(3.506.949.775)
- Chi phí lãi vay	06		320.955.580	89.670.368
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.551.855.071)	(8.738.094.585)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.677.363.752)	(15.657.932.624)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(18.932.699.344)	34.273.224.735
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		274.188.173	(21.295.538)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(292.155.580)	(89.670.368)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		3.750.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.950.000.000)	(42.511.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(33.379.885.574)	9.723.720.620
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(80.547.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		82.730.000	24.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.127.268.651	3.512.363.733
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.129.451.651	3.536.863.733

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Mẫu số B03 - CTCK

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		103.518.115.000	36.560.515.917		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(110.018.115.000)	(30.060.515.917)		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.500.000.000)	6.500.000.000		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(35.750.433.923)	19.760.584.353		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	52.109.268.520	32.348.684.167		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.358.834.597	52.109.268.520		

Lập, ngày 5 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Đoàn Thị Trà

Vũ Thị Thúy

Trần Dũng Tiến

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B05 - CTCK
 ban hành theo T.Tư số 162/2010/TT-BTC
 ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
 Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.18	75.000.000.000	75.000.000.000	-	-	-	-	75.000.000.000	75.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	V.18	636.000.000	636.000.000	-	-	-	-	636.000.000	636.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.18	(22.024.507.813)	(27.986.710.743)	-	5.962.202.930	1.081.870.972	-	(27.986.710.743)	(26.904.839.771)
Cộng		53.611.492.187	47.649.289.257	-	5.962.202.930	1.081.870.972	-	47.649.289.257	48.731.160.229

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 5 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM



Đoàn Thị Trà

Vũ Thị Thúy

Trần Dũng Tiến

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh chứng khoán
- Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 22 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 30 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Số dư cuối năm tài chính của các khoản phải thu khách hàng là khoản phải thu về nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán và giao dịch ký quỹ cho vay kinh doanh chứng khoán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

7. Đầu tư tài chính

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các Công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc và giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập và sử dụng theo quy định và Điều lệ Công ty. Quỹ dự phòng tài chính được trích lập hàng năm bằng 5% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ công ty. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập hàng năm bằng 5% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 100% vốn điều lệ.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

14. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

15. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty :

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.263.978.719	26.680.597
Tiền gửi ngân hàng	10.994.855.878	31.162.587.923
<i>Trong đó:</i>		
- Tiền gửi ngân hàng của Công ty	713.494.160	2.225.373.020
- Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	4.324.677	2.994.710.943
- Tiền gửi ký quỹ nhà đầu tư	10.277.037.041	25.942.503.960
Các khoản tương đương tiền	4.100.000.000	20.920.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	4.100.000.000	20.920.000.000
Cộng	<u>16.358.834.597</u>	<u>52.109.268.520</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

2.1 Tình hình nắm giữ chứng khoán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu ngắn hạn	3.470.561.260	3.470.561.260
Cổ phiếu niêm yết	81.260	81.260
Cổ phiếu chưa niêm yết	3.470.480.000	3.470.480.000
Đầu tư ngắn hạn khác	625.314	625.314
Cộng	<u>3.471.186.574</u>	<u>3.471.186.574</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2.2 Tình hình ủy thác đầu tư chứng khoán như sau

Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Cổ phiếu niêm yết			81.260	81.260	(63.260)	(58.260)	18.000	23.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí (PXL)	5	5	81.260	81.260	(63.260)	(58.260)	18.000	23.000
Cổ phiếu chưa niêm yết			3.470.480.000	3.470.480.000	(241.500.000)	-	3.228.980.000	3.470.480.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Exim (Eximland)	200.000	200.000	2.460.000.000	2.460.000.000	-	-	2.460.000.000	2.460.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng (Socon)	10.880	10.880	228.480.000	228.480.000	-	-	228.480.000	228.480.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hanaka (Hanaka)	54.000	54.000	432.000.000	432.000.000	-	-	432.000.000	432.000.000
Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu Điện (PMT)	35.000	35.000	350.000.000	350.000.000	(241.500.000)	-	108.500.000	350.000.000
Cộng			3.470.561.260	3.470.561.260	(241.563.260)	(58.260)	3.228.998.000	3.470.503.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Cổ phiếu	Đã niêm yết	Chưa niêm yết	Cộng
Giá trị theo sổ kế toán	81.260	3.470.480.000	3.470.561.260
Giá trị theo thị trường	18.000	3.228.980.000	3.228.998.000
Số phải trích lập dự phòng tại 31/12/2013	63.260	241.500.000	241.563.260
Số đã trích lập dự phòng tại 31/12/2012	58.260	-	58.260
Số trích lập bổ sung kỳ này	5.000	241.500.000	241.505.000

4. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
4.1 Phải thu khách hàng	42.636.815.004	28.003.094.000
- Phải thu về hợp đồng nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán	5.808.400.000	3.634.950.000
- Phải thu hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán	36.828.415.004	24.368.144.000
4.2 Trả trước cho người bán	54.000.000	179.333.774
- Công ty TNHH Luật Hà Trần		130.000.000
- Văn phòng luật sư Hoàng Hưng-Đoàn luật sư thành phố Hà Nội	10.000.000	10.000.000
- Đối tượng khác	44.000.000	39.333.774
4.3 Các khoản phải thu khác	253.570.138	58.293.616
- Tiền lương phải thu nhân viên	-	10.640.032
- Đối tượng khác	253.570.138	47.653.584
Lãi dự thu của hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán	163.708.472	-
Phí lưu ký chứng khoán	63.709.360	-
Phải thu khác	26.152.306	-
Cộng	42.944.385.142	28.240.721.390

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.474.363.034	-
Trích lập dự phòng bổ sung	309.036.909	7.474.363.034
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	7.783.399.943	7.474.363.034

6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	66.000.000	3.658.063.724	3.724.063.724
Tăng trong năm			
Giảm trong năm	(66.000.000)	(808.690.365)	(874.690.365)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	<i>(66.000.000)</i>	<i>(71.605.000)</i>	<i>(137.605.000)</i>
<i>Giảm theo thông tư 45/2013/TT-BTC</i>		<i>(737.085.365)</i>	<i>(737.085.365)</i>
Số cuối năm		2.849.373.359	2.849.373.359
<i>Trong đó:</i>			
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng		1.784.004.251	1.784.004.251
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	33.000.000	2.978.034.271	3.011.034.271
Tăng do khấu hao	550.000	385.477.552	386.027.552
Giảm trong năm	(33.550.000)	(738.538.420)	(772.088.420)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	<i>(33.550.000)</i>	<i>(59.195.990)</i>	<i>(92.745.990)</i>
<i>Giảm theo thông tư 45/2013/TT-BTC</i>		<i>(679.342.430)</i>	<i>(679.342.430)</i>
Số cuối năm		2.624.973.403	2.624.973.403
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	33.000.000	680.029.453	713.029.453
Số cuối năm	-	224.399.956	224.399.956

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính của Công ty.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.026.901.850	1.216.918.544	809.983.306
Tăng trong năm	80.547.000	273.888.557	
Giảm trong kỳ theo thông tư 45/2013/TT-BTC	(16.074.000)	(16.074.000)	
Số cuối năm	2.091.374.850	1.474.733.101	616.641.749

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng nâng cấp phần mềm Ebrocker.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí CCDC, đồ dùng văn phòng	72.275.096	69.802.934	109.933.234	32.144.796
Chi phí sửa chữa tài sản	72.481.054	91.769.700	83.997.240	80.253.514
Cộng	144.756.150	161.572.634	193.930.474	112.398.310

11. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Năm nay	Năm trước
Tiền nộp ban đầu	2.795.778.873	120.000.000
Tiền nộp bổ sung		2.399.990.914
Tiền lãi phân bổ	311.988.128	275.787.959
Số cuối kỳ	3.107.767.001	2.795.778.873

12. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

13. Vay và nợ ngắn hạn*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay*

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.500.000.000	
Số tiền vay phát sinh	103.518.115.000	36.560.515.917
Số tiền vay đã trả	(110.018.115.000)	(30.060.515.917)
Số cuối kỳ	6.500.000.000	6.500.000.000

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.400.000	2.400.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.612.321.236)	-	-	(1.612.321.236)
Thuế thu nhập cá nhân	13.990.848	1.040.433.354	928.495.143	125.929.059
Cộng	(1.598.330.388)	1.042.833.354	930.895.143	(1.486.392.177)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6).

Thuế giá trị gia tăng

Các hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán không thuộc diện chịu thuế GTGT. Các hoạt động cho thuê nhà và cung cấp một số dịch vụ khác trong năm chịu mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.081.870.972	(5.962.202.930)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	430.000.000	33.200.000
- Các khoản điều chỉnh tăng	430.000.000	133.200.000
Thù lao Hội đồng quản trị	162.000.000	133.200.000
Tiền phạt hành chính	250.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(100.000.000)
Thu nhập tính thuế	1.493.870.972	(5.929.002.930)
Lỗi các năm trước được chuyển	(1.493.870.972)	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi dự trả hợp đồng ký quỹ môi giới chứng khoán	28.800.000	
Chi phí phải trả khác	3.055.316	
Cộng	31.855.316	

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thù lao hội đồng quản trị	32.400.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.800.000.000	
Các khoản phải trả, phải nộp khác	20.540	78.892
Cộng	1.832.420.540	78.892

17. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả Sở GDCK	77.975.141	26.615.166
Phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán	17.384.759	14.378.852
Phải trả nhà đầu tư	9.902.178.192	28.724.590.465
Cộng	9.997.538.092	28.765.584.483

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	75.000.000.000	636.000.000	(22.024.507.813)	53.611.492.187
Lợi nhuận năm trước			(5.962.202.930)	(5.962.202.930)
Số dư cuối năm trước	75.000.000.000	636.000.000	(27.986.710.743)	47.649.289.257
Số dư đầu năm nay	75.000.000.000	636.000.000	(27.986.710.743)	47.649.289.257
Lợi nhuận năm nay			1.081.870.972	1.081.870.972
Số dư cuối năm	75.000.000.000	636.000.000	(26.904.839.771)	48.731.160.229

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.500.000	7.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.500.000	7.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.500.000	7.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	580.422.923	1.647.224.831
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	297.232.338	410.210.912
Lãi hợp đồng giao dịch ký quỹ	3.546.845.728	1.865.138.902
Doanh thu khác	81.942.632	36.936.016
Cộng	<u>4.506.443.621</u>	<u>3.959.510.661</u>

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	623.137.873	720.783.958
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán		6.042.902.933
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	131.327.363	
Chi phí nhân viên trực tiếp	1.143.846.487	1.243.421.819
Chi phí vật tư đồ dùng	12.408.043	18.511.228
Chi phí khấu hao TSCĐ	440.334.682	671.749.442
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	694.882.649	663.947.660
Chi phí dự phòng	241.505.000	(314.168.726)
Chi phí lãi vay phải trả	320.955.580	89.670.368
Chi phí khác	97.928.847	230.610.217
Cộng	<u>3.706.326.524</u>	<u>9.367.428.899</u>

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.911.764.228	1.990.670.501
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.522.713	16.396.399
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	63.581.931	77.265.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	219.581.428	283.807.036
Thuế phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	309.036.909	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.199.115.437	1.950.960.743
Chi phí bằng tiền khác	82.771.302	297.149.291
Cộng	<u>3.805.373.948</u>	<u>4.619.249.720</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý TSCĐ	82.730.000	24.500.000
Thu tiền thanh lý Công cụ dụng cụ	13.500.000	
Thu lãi từ quỹ hỗ trợ thanh toán	311.988.129	275.787.959
Thu nhập khác		4.566.846
Cộng	408.218.129	304.854.805

5. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	44.859.010	29.913.958
Giá trị còn lại của CCDC thanh lý	27.895.088	6.217.158
Thù lao trả cho HĐQT và BGD	180.000.000	133.200.000
Nộp phạt vi phạm cho UBCK nhà nước	250.000.000	-
Chi phí khác	-	3.138.120
Cộng	502.754.098	172.469.236

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.081.870.972	(5.962.202.930)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.081.870.972	(5.962.202.930)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.500.000	7.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	144	(795)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.500.000	7.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.500.000	7.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp	611.506.453	730.939.982
Cộng	611.506.453	730.939.982

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh chứng khoán và trong một khu vực địa lý là trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.358.834.597	-	-	-	16.358.834.597
Phải thu khách hàng	34.528.752.031	-	-	8.108.062.973	42.636.815.004
Các khoản phải thu khác	296.081.138	-	-	-	296.081.138
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.121.105.314	-	-	350.081.260	3.471.186.574
Cộng	54.304.773.080	-	-	8.458.144.233	62.762.917.313
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	52.109.268.520	-	-	-	52.109.268.520
Phải thu khách hàng	19.781.607.000	-	-	8.221.487.000	28.003.094.000
Các khoản phải thu khác	90.164.584	-	-	-	90.164.584
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.471.186.574	-	-	-	3.471.186.574
Cộng	75.452.226.678	-	-	8.221.487.000	83.673.713.678

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	11.861.813.948	-	-	11.861.813.948
Cộng	11.861.813.948	-	-	11.861.813.948
Số đầu năm				
Vay và nợ	6.500.000.000	-	-	6.500.000.000
Phải trả người bán	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	28.765.663.375	-	-	28.765.663.375
Cộng	35.265.663.375	-	-	35.265.663.375

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.100.000.000	20.920.000.000
Vay và nợ		(6.500.000.000)
Tài sản thuần	4.100.000.000	14.420.000.000

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.358.834.597	-	52.109.268.520	-	16.358.834.597	52.109.268.520
Phải thu khách hàng	42.636.815.004	(7.783.399.943)	28.003.094.000	(7.474.363.034)	34.853.415.061	20.528.730.966
Các khoản phải thu khác	296.081.138	-	90.164.584	-	296.081.138	90.164.584
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.471.186.574	(241.563.260)	3.471.186.574	(58.260)	3.229.623.314	3.471.128.314
Cộng	62.762.917.313	(8.024.963.203)	83.673.713.678	(7.474.421.294)	54.737.954.110	76.199.292.384

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	-	6.500.000.000	-	6.500.000.000
Phải trả người bán	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	11.861.813.948	28.765.663.375	11.861.813.948	28.765.663.375
Cộng	11.861.813.948	35.265.663.375	11.861.813.948	35.265.663.375

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 21 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 5 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đoàn Thị Trà

Vũ Thị Thúy

Trần Dũng Tiến

T.T.N.H.H
2014
HÀ NỘI

Số: 82/ CV/DNSE4

V/v: giải trình báo cáo tài chính Năm 2013

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2014

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Tp Hà nội
- Sở giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

Thực hiện Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ theo Mục 2 Điều 10 của Thông tư 52/2012/TT-BTC, Công ty Cổ phần chứng khoán Đại Nam xin giải trình về việc lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của báo cáo tài chính năm 2013 tăng trên 10% so với năm 2012 như sau:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2013 tăng so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do chi phí hoạt động kinh doanh. Cụ thể

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Chênh lệch
Doanh thu	9.096.325.542	8.096.944.925	999.380.617
Chi phí	8.014.454.570	14.059147.855	-6.044.693.285
Tổng cộng	1.081.870.972	-5962.202.930	7.044.073.902

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.HC-TH.



TRẦN DŨNG TIỀN